

Toán
Ôn tập các số đến 100 (TT)

I. Mục tiêu:

- Biết viết số có hai chữ số thành tổng của số chục và số đơn vị, thứ tự của các số.
- Biết so sánh các số trong phạm vi 100

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Kê bảng của bài tập 1, bài tập 5
- Học sinh: Bảng con, que tính.

III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài: Ôn tập các số đến 100 (Tiếp theo) * Hoạt động 1: Củng cố về đọc, viết, phân tích số. + Bài tập 1 - Gọi HS nêu yêu cầu bài - Gọi 3 HS lên bảng ghi kết quả <p>- Nhận xét</p> * Hoạt động 2: So sánh các số, biết viết số theo yêu cầu bài. <p>+ Bài tập 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài - Cho HS tự giải <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài làm của mình, chấm một số vở 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS làm trên bảng lớp; cả lớp làm vào bảng con. - HS lặp lại - HS nêu yêu cầu bài tập 1. - 3 HS làm trên bảng lớp; Cả lớp làm bảng con. <li style="padding-left: 40px;">$36 = 30 + 6$ <li style="padding-left: 40px;">$71 = 70 + 1$ <li style="padding-left: 40px;">$94 = 90 + 4$ - HS nhận xét. - HS nêu yêu cầu bài tập 3 - HS làm bài vào vở <li style="padding-left: 40px;">$34 < 38 \quad 27 < 72 \quad 80 + 6 > 85$ <li style="padding-left: 40px;">$72 > 70 \quad 68 = 68 \quad 40 + 4 = 44$ - HS đọc bài làm của mình

<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét+ Bài tập 4- Gọi HS nêu yêu cầu bài- Cho HS tự làm bài- Gọi HS đọc bài làm của mình - GV nhận xét+ Bài tập 5:- Gọi HS nêu yêu cầu bài- Gọi HS lên bảng điền số thích hợp vào ô trống. - GV nhận xét4. <u>Củng cố - Dặn dò:</u>- Hỏi lại tựa bài-- Cho HS thi đua viết số thích hợp vào ô trống của bài tập 5 (thi đua nhóm)<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tuyên dương nhóm làm đúng và nhanh.- Nhận xét tiết học.	<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét - Nêu yêu cầu bài.- HS làm bài vào vở.- HS đọc bài làm của mình.(Các số theo thứ tự từ bé đến lớn là: 28, 33, 45, 54; Các số theo thứ tự từ lớn đến bé là: 54, 45, 33, 28)- Nhận xét - Nêu yêu cầu bài- HS điền số trên bảng; cả lớp theo dõi- 67, 70, 76, 80, 84, 90, 93, 98- Nhận xét - Ôn tập các số đến 100(tt)- HS đại diện tổ chơi thi đua - HS vỗ tay - HS nghe
---	--

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....

Chính tả

Tập chép : Có công mài sắt, có ngày nên kim.

I. Mục tiêu:

– Chép lại chính xác một đoạn trong bài ”Có công mài sắt, có ngày nên kim”.Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.

II. Đồ dùng dạy học:

- **Giáo viên:**
 - + SGK
 - + Bảng phụ viết nội dung bài tập 2, 3a
- **Học sinh:** vở bài tập

III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài mới</p> <p>- Giới thiệu bài:</p> <p>- Tựa bài: Có công mài sắt, có ngày nên kim</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn tập chép</p> <p>+ Hướng dẫn HS chuẩn bị</p> <p>- GV đọc bài chính tả trên bảng.</p> <p>- Hướng dẫn HS nắm nội dung bài viết qua các câu hỏi gợi ý .</p> <p>+ Đoạn chép này là lời của ai nói với ai?</p> <p>- GV hướng dẫn HS nhận xét: Trong bài chính tả có những dấu câu nào?</p> <p>- Hướng dẫn HS viết chữ khó vào bảng con.</p> <p>- HS chép bài vào vở: GV nhắc HS : Các em cần nhớ viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, nhớ đọc nhẩm từng cụm từ để chép cho đúng, đẹp, nhanh, ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định</p> <p>+ Chấm, chữa bài</p> <p>- Chữa bài</p> <p>- Chấm bài: GV chấm 5-7 bài</p> <p>- Nhận xét về các mặt</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lặp lại</p> <p>- Cả lớp đọc thầm</p> <p>+ Đoạn chép này là lời của bà cụ nói với cậu bé.</p> <p>- Trong bài chính tả có những dấu câu như: Dấu chấm, dấu phẩy, dấu gạch đầu dòng .</p> <p>- HS viết vào bảng con: Ngày, mài, sắt, cháu, kim</p> <p>- HS viết vào vở</p> <p>- HS tự chữa lỗi bằng bút chì gạch</p>

<p>+ Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập- Cho HS làm bài vào vở- GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng <p>+ Bài tập 3:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu bài- Cho HS thảo luận nhóm- Gọi các nhóm báo cáo kết quả <p>- Chốt lại lời giải đúng</p> <p>+ Bài tập 4:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức cho HS học thuộc bảng chữ cái ở BT3- Nhận xét ghi điểm <p>3. <u>Củng cố - Dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học.	<p>chân chữ viết sai, viết lại chữ đúng cuối bài chép.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc to yêu cầu bài- HS làm bài vào vở (kim khâu; cựa bé; kiên nhẫn; bả cụ).- Đọc yêu cầu bài- Các nhóm thảo luận- Cử đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận (Các chữ cái còn thiếu là: ã, â, b, d, đ, e, ê)- Nhận xét <p>- HS nghe</p>
--	--

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....

Tự nhiên và xã hội
Cơ quan vận động.

I. Mục tiêu:

- Nhận ra cơ quan vận động gồm có bộ xương và hệ cơ.
- Nhận ra sự phối hợp của cơ và xương trong các cử động của cơ thể.
- Nêu được ví dụ sự phối hợp cử động của cơ và xương; Nêu tên và chỉ được vị trí các bộ phận chính của cơ quan vận động trên tranh vẽ hoặc mô hình.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên:
 - + Tranh minh họa ở SGK, câu hỏi thảo luận.
- Học sinh: Vở bài tập TN-XH

III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cách học môn Tự nhiên xã hội. <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài: - Tựa bài: Cơ quan vận động. <p>* Hoạt động 1: Làm một số cử động.</p> <p>❖ Mục tiêu: HS biết được bộ phận nào của cơ thể phải cử động khi thực hiện một số động tác: Giơ tay, quay cổ.</p> <p>❖ Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS quan sát hình 1, 2, 3, 4 - GV cho HS đứng tại chỗ cùng làm các động tác theo lệnh của lớp trưởng. - Phát phiếu thảo luận: Trong các động tác em vừa làm, bộ phận nào của cơ thể là cử động? <p>❖ GV kết luận: Để thực hiện được động tác trên thì đầu, mình, chân, tay phải cử động.</p> <p>*Hoạt động 2: Quan sát để nhận biết cơ quan vận động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS nghe - HS lặp lại - HS quan sát - HS thực hiện - Thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày. - HS lặp lại.

<p>❖ Mục tiêu: Biết xương và cơ là các cơ quan vận động của cơ thể.</p> <p>❖ Cách tiến hành:</p> <p>+ Cho HS thực hành: tự nắm bàn tay, cổ tay, cánh tay của mình. Trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none">- Dưới lớp da của cơ thể có gì?- Nhờ đâu mà cơ thể cử động được? <p>* Kết luận: Xương và cơ là các cơ quan vận động của cơ thể.</p> <p>* Hoạt động 3: Trò chơi vật tay.</p> <p>❖ Mục tiêu: HS hiểu được rằng, hoạt động và vui chơi bổ ích sẽ giúp cho cơ quan vận động phát triển tốt.</p> <p>❖ Cách tiến hành:</p> <p>+ GV hướng dẫn cách chơi</p> <ul style="list-style-type: none">- Chia nhóm 3- Kết thúc cuộc chơi trọng tài nói tên người thắng cuộc. <p>❖ Kết luận: Muốn cơ quan vận động khỏe chúng ta cần chăm chỉ tập thể dục và ham thích vận động.</p> <p>4. <u>Củng cố- Dẫn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Hỏi lại tựa bài.- Nhờ đâu mà cơ thể cử động được?- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học .- Về nhà xem lại bài và làm bài trong vở bài tập.- Nhận xét tiết học.	<ul style="list-style-type: none">- Thảo luận nhóm đôi- Đại diện nhóm trình bày- Dưới lớp da của cơ thể có xương và bắp thịt (cơ)- Nhờ sự phối hợp hoạt động của xương và cơ mà cơ thể cử động được.- HS nghe- Theo dõi- Thực hiện- Hoan hô các bạn thắng cuộc- HS nghe- Cơ quan vận động- HS trả lời: Nhờ sự phối hợp hoạt động của xương và cơ.- HS nghe- HS nghe
---	---

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....